

Bản tin THỊ TRƯỜNG TIỀN TỆ - TÀI CHÍNH - KINH TẾ

☒ Tin THỊ TRƯỜNG TIỀN TỆ

☐ Tin TÀI CHÍNH – NH

☒ Tin KINH TẾ VIỆT NAM

☐ Tin KINH TẾ QUỐC TẾ





NỘI DUNG CHÍNH

Tin THỊ TRƯỜNG TIỀN TỆ

- Tổng quan thị trường
- Đồ thị một số chỉ báo phổ biến



Tin TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG

- NHNN định hướng tăng trưởng tín dụng 15% trong 2024, giao hết toàn bộ room tín dụng cho các ngân hàng ngay từ đầu năm
- Thách thức nào cho tỷ giá trong năm 2024?
- Chủ tịch UBCNKK: 2024 tiếp tục tăng cường thanh tra, giám sát và xử lý nghiêm các vi phạm

Tin KINH TẾ VIỆT NAM

- Kinh tế Việt Nam 2024: Thách thức đan xen cùng cơ hội tăng trưởng
- Năm 2024, không chủ quan với kiểm soát lạm phát

Tin KINH TẾ QUỐC TẾ

- Thông tin không vui đến với kinh tế Eurozone
- Hoạt động sản xuất châu Á còn yếu, 2024 vẫn nhiều thách thức



Bảng chỉ số

(Thứ Tư, ngày 03/01/2024)



Chứng khoán			
VN - INDEX	1,131.72	↑	0.16%
HNX - INDEX	229.99	↓	-0.45%
DOWN JONES INDUS	37,715.04	↑	0.07%
EURO STOXX 50 PR	4,512.81	↓	-0.20%
CSI 300 INDEX	3,386.35	↓	-1.30%
Vàng (SJC cập nhật 08h30)			
SJC (Ng.đ/Lượng)	75.000	↑	1.35%
Quốc tế (USD/Oz)	2,060.5	↓	-0.17%
Tỷ giá (USD/VND cập nhật 08h30)			
USD/VND (BQ LNH)	23.886	↑	0.16%
DXY	102.20	↑	0.86%
EUR/USD	1.0949	↓	-0.79%
USD/JPY	141.95	↑	0.49%
USD/CNY	7.1432	↑	0.61%
Hàng hóa			
Dầu thô WTI (USD/th)	70.47	↓	-2.08%

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG



- Chỉ số US Dollar Index (DXY) tăng 0.90%, đạt mốc 102.23. USD đã tăng trong ngày giao dịch đầu tiên trong năm, được hỗ trợ bởi lợi suất trái phiếu Mỹ cao hơn trong khi các nhà đầu tư chờ đợi dữ liệu việc làm của Mỹ và số liệu lạm phát ở châu Âu để tìm manh mối về chính sách của các ngân hàng trung ương.



- EUR giảm 0.91% xuống 1.0944 USD, khi các nhà giao dịch xem xét dữ liệu cho thấy hoạt động của các nhà máy ở Eurozone đã giảm trong tháng 12. Các nhà đầu tư sẽ có một tuần khá bận rộn phía trước với hàng loạt dữ liệu kinh tế bao gồm dữ liệu lạm phát ở châu Âu và dữ liệu việc làm và bảng lương phi nông nghiệp của Mỹ, sẽ tác động tới kỳ vọng của thị trường về các động thái chính sách tiền tệ từ Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (FED) và Ngân hàng Trung ương châu Âu



- Vàng giao ngay ổn định ở mức 2,061.59 USD/Ounce. Giá vàng bước vào năm 2024 dưới áp lực từ đà tăng của USD nhưng vẫn giữ ổn định nhờ kỳ vọng FED sẽ hạ lãi suất trong năm nay và lo ngại ngày càng tăng về các cuộc tấn công vào hoạt động vận chuyển ở Biển Đỏ.

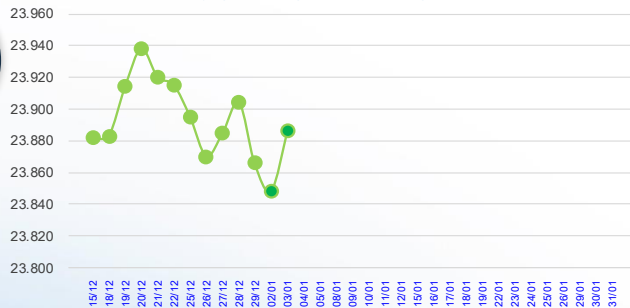


- Giá dầu thô của Mỹ WTI giảm 1.77% còn 70.38 USD/thùng. Giá dầu giảm vào ngày 02/1 trong bối cảnh sản lượng dầu thô Mỹ đạt kỷ lục và lo ngại về nhu cầu ở Trung Quốc đang cao. Sự lao dốc của giá dầu cũng chịu tác động bởi sự mạnh lên của USD trong khi giá cổ phiếu trượt dốc. USD mạnh hơn khiến dầu trở nên đắt hơn đối với các nhà đầu tư nắm giữ các loại tiền tệ khác.

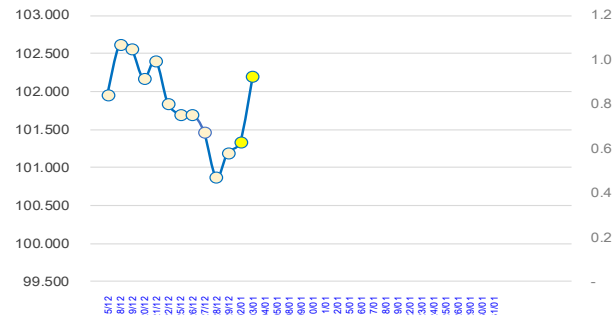
ĐỒ THỊ MỘT SỐ CHỈ BÁO PHỔ BIẾN



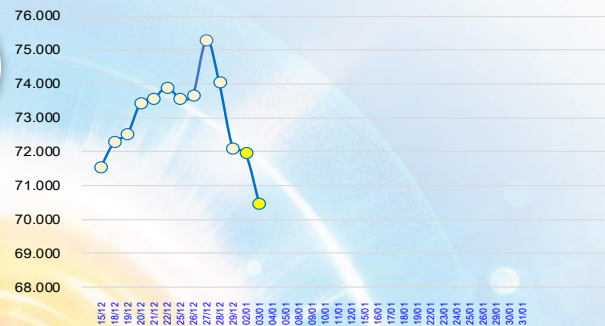
Tỷ giá trung tâm - Tháng 01/2024



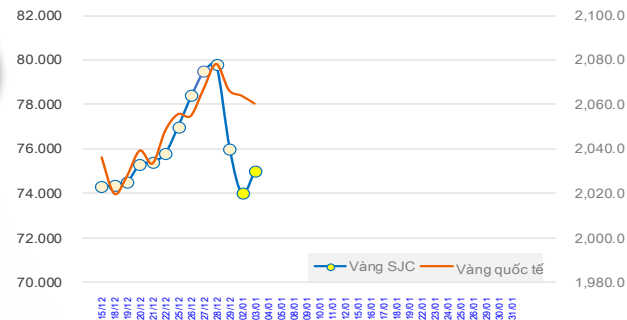
Chỉ số DXY - Tháng 01/2024



Giá dầu thô - Tháng 01/2024



Giá vàng - Tháng 01/2024



NHNN định hướng tăng trưởng tín dụng 15% trong 2024, giao hết toàn bộ room tín dụng cho các ngân hàng ngay từ đầu năm



Ngày 31/12/2023, Ngân hàng Nhà nước (NHNN) đã có văn bản gửi các tổ chức tín dụng (TCTD) về kế hoạch tăng trưởng tín dụng (TTTD) 2024. Để tạo điều kiện thuận lợi cho các TCTD cung ứng nguồn vốn tín dụng đáp ứng nhu cầu tăng trưởng kinh tế (KT), NHNN giao hết toàn bộ chỉ tiêu TTTD định hướng 15% và yêu cầu TCTD kiểm soát TTTD 2024. Nguyên tắc tính chỉ tiêu tăng trưởng được NHNN quy định theo công thức: $\text{Dư nợ tín dụng tối đa đến 31/12/2024} = \text{Dư nợ tín dụng ngày 31/12/2023} + [\text{Điểm xếp hạng năm 2022} \times 3,5\% \times (\text{Dư nợ tín dụng ngày 31/12/2023} - \text{Dư nợ tín dụng vượt chỉ tiêu TTTD NHNN thông báo 2023 (nếu có)})] - \text{Các khoản bán dư nợ tín dụng thực hiện bán trong 2024 và chưa thu tiền đến thời điểm tính dư nợ tín dụng (nếu có)}$. Các TCTD (trừ các ngân hàng (NH) 100% vốn nước ngoài, NH liên doanh) kiểm soát TTTD (bao gồm cả yếu tố điều chỉnh tỷ giá) không vượt quá mức dư nợ tín dụng nêu trên trong suốt 2024. Các NH 100% vốn nước ngoài, NH liên doanh kiểm soát TTTD (bao gồm cả yếu tố điều chỉnh tỷ giá) đến cuối năm 2024 không vượt quá mức dư nợ tín dụng được nêu trên. NHNN yêu cầu TCTD thực hiện TTTD an toàn, phù hợp với năng lực quản trị rủi ro, tình hình thanh khoản và khả năng huy động vốn của TCTD, bảo đảm chất lượng tín dụng, sử dụng vốn đúng mục đích, hiệu quả, hạn chế nợ xấu gia tăng và phát sinh, đảm bảo an toàn hoạt động của TCTD.

Thách thức nào cho tỷ giá trong năm 2024?



Chỉ tính riêng 3 hoạt động kiều hối, thương mại và đầu tư, Việt Nam (VN) có thể đón nhận nguồn cung ngoại tệ hơn 60 tỷ USD trong 2023, chưa tính đến hoạt động du lịch đang dần phục hồi tích cực. Nguồn cung ngoại tệ dồi dào như vậy đã tạo điều kiện cho nhà điều hành quay lại mua ròng ngoại tệ để gia tăng dự trữ ngoại hối trong năm nay, cũng như có chính sách điều hành tỷ giá “dễ thở” hơn, sau năm 2022 quá nhiều áp lực. Ngoài nguồn cung ngoại tệ được dự báo tiếp tục dồi dào, việc các ngân hàng trung ương (NHTW) lớn trên thế giới đảo chiều nới lỏng chính sách tiền tệ (CSTT) trở lại sẽ giúp chính sách điều hành tỷ giá tại VN không còn chịu nhiều áp lực như giai đoạn trước. Mặc dù, có nhiều yếu tố thuận lợi hỗ trợ, nhưng tỷ giá cũng cần lưu ý với những thách thức khó lường. Đầu tiên là những ảnh hưởng từ nền KT số 2 thế giới là Trung Quốc (TQ). Trong bối cảnh thị trường bất động sản vẫn đang chật vật và tác động tiêu cực lên tăng trưởng, TQ ngoài các biện pháp nới lỏng đã triển khai trong thời gian qua, có thể gia tăng động lực tăng trưởng ở hoạt động xuất khẩu, bằng cách tìm kiếm lợi thế ở tỷ giá. Yếu tố thứ 2 là ấn số từ giá vàng, theo đó chênh lệch giữa giá vàng miếng SJC với giá vàng quốc tế liên tục nới rộng thời gian gần đây, có lúc lên tới gần 20 triệu đồng/lượng. Khi chênh lệch duy trì ở mức quá cao trong một thời gian dài, tất yếu sẽ dẫn đến nhu cầu ngoại tệ để nhập lậu vàng.

Chủ tịch UBCKNN: 2024 tiếp tục tăng cường thanh tra, giám sát và xử lý nghiêm các vi phạm



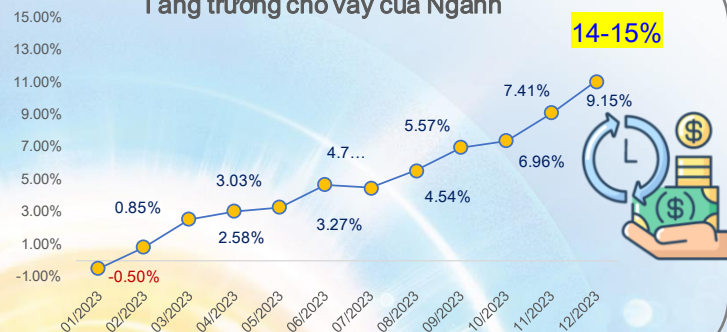
Sáng 2/1, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) tổ chức lễ đánh công khai trương phiên giao dịch chứng khoán đầu năm 2024. Phát biểu nhận nhiệm vụ, Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) cho biết, trong 2024 sẽ hoàn thiện cơ chế, chính sách, nâng cao năng lực thị trường, chủ động theo dõi, giám sát đối với thị trường; phát huy vai trò, trách nhiệm của các tuyến giám sát; đồng thời tiếp tục tăng cường công tác thanh tra, giám sát và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm trên thị trường. Bên cạnh đó, UBCKNN tiếp tục chủ động phối hợp với các bộ, ngành, đơn vị có liên quan để triển khai, đẩy mạnh các giải pháp để thị trường chứng khoán (TTCK) VN sớm được nâng hạng từ thị trường cận biên đến thị trường mới nổi; chủ động hội nhập quốc tế; tiếp tục tạo điều kiện cho các doanh nghiệp (DN) niêm yết được huy động vốn qua TTCK, gắn IPO với niêm yết, rút ngắn thời gian phát hành IPO với thời gian được niêm yết trên TTCK và chủ động công bố thông tin đầu mối. Ngoài ra, với Chiến lược phát triển TTCK đến 2030 vừa được Chính phủ phê duyệt ngày 29/12/2023, UBCKNN và các đơn vị có liên quan sẽ tổ chức triển khai 1 cách hiệu quả, đảm bảo thực thi các giải pháp, chiến lược phát triển thị trường.

BIỂU ĐỒ HUY ĐỘNG, CHO VAY, TỶ GIÁ, LS

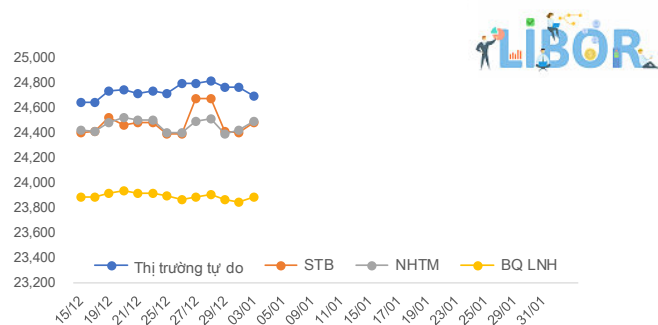
Tăng trưởng huy động của Ngành



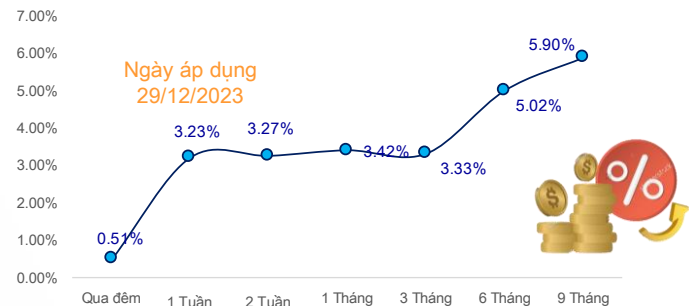
Tăng trưởng cho vay của Ngành



Tỷ giá liên ngân hàng tháng 01/2024



Lãi suất bình quân liên ngân hàng



Kinh tế Việt Nam năm 2024: Thách thức đan xen cùng cơ hội tăng trưởng



Theo Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê: “Các hoạt động sản xuất kinh doanh trong Q.IV khởi sắc hơn sv các quý trước, góp phần đưa vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội 2023 $\uparrow 6,2\%$. Thu hút vốn đầu tư nước ngoài tính đến 20/12 tiếp tục là điểm sáng trong bối cảnh dòng vốn đầu tư toàn cầu đang suy giảm. Lạm phát được kiểm soát theo mục tiêu đề ra. CPI bình quân 2023 $\uparrow 3,25\%$, thấp hơn mục tiêu đề ra”. Mặc dù, KT VN 2023 đạt mức tăng trưởng khiêm tốn và ở mức thấp sv $\uparrow 8,02\%$ của 2022 nhưng vẫn là mức tăng trưởng cao hơn sv nhiều quốc gia trong khu vực và thế giới. Fitch Ratings dự báo lạc quan về tăng trưởng KT VN trong 2024-2025. Cụ thể, chính sách tài chính và tiền tệ trong nước của VN đã hỗ trợ nhiều cho nền KT, theo đó, tăng trưởng KT VN dự báo sẽ đạt 6,3% vào 2024 và 7,0% vào 2025. Báo cáo Triển vọng Phát triển châu Á công bố mới nhất của ADB dự báo tăng trưởng KT 2024 của VN sẽ được duy trì ở mức 6%. IMF dự báo VN đứng thứ 20 thế giới với GDP 2024 đạt 5,8%. Nghị quyết số 103/2023/QH15 về Kế hoạch phát triển KT xã hội 2024 được thông qua tại Kỳ họp 6, Quốc hội khóa XV đặt mục tiêu tăng trưởng GDP từ 6-6,5%, tốc độ tăng CPI bình quân từ 4-4,5%. Tuy nhiên, các thách thức nền KT 2024 đang rất rõ nét bởi bối cảnh xung đột ở nhiều nơi vẫn diễn ra gay gắt; chuỗi cung ứng toàn cầu về linh phụ kiện, xuất khẩu vẫn đứt gãy; các nước lớn gia tăng các biện pháp bảo hộ ngày càng rõ rệt... Điều này đã và đang tác động rõ rệt đến VN 2023 và chưa có dấu hiệu chấm dứt trong 2024. Sau đại dịch Covid-19, những yếu kém nội tại của nền KT ngày càng bộc lộ như thâm dụng vốn, năng lượng, giá trị gia tăng sản phẩm xuất khẩu thấp, năng suất lao động khó cải thiện...

Năm 2024, không chủ quan với kiểm soát lạm phát



Theo chuyên gia Nguyễn Bích Lâm, năm 2024, áp lực từ lạm phát cầu kéo không lớn do tổng cầu thế giới và trong nước chưa có dấu hiệu phục hồi mạnh mẽ như mong đợi. Tiêu dùng cuối cùng 2023 chỉ $\uparrow 3,52\%$ sv 2022, thấp hơn khá nhiều sv mức $\uparrow 7\%$ của các năm trước đại dịch. Nhu cầu tiêu dùng sẽ có sự phục hồi nhưng khó có thể tăng đột biến khiến giá hàng hóa và dịch vụ tăng mạnh. Tuy nhiên, lạm phát cầu kéo có thể sẽ phát sinh do việc đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công với giá nguyên vật liệu, giá thép xây dựng tăng cao. Bên cạnh đó, KT Mỹ dự báo hạ cánh mềm và FED có thể cắt giảm LS vào cuối Q.I/2024 khiến USD giảm giá và tỷ giá VND/USD giảm, vì vậy giảm áp lực lạm phát do tỷ giá đối với KT VN. Tuy nhiên, hiện LS huy động, cho vay của NHTM và LS cơ bản của NHNN hạ thấp, cùng với Chính phủ chỉ đạo tăng trưởng tín dụng trong tháng cuối năm sẽ tạo áp lực lạm phát cho 2024... IMF dự báo lạm phát toàn cầu 2024 ở mức 5,8%, lạm phát ở nhiều quốc gia duy trì trên mức lạm phát mục tiêu cho đến 2025 khiến LS có thể hạ nhưng ở mức cao trong thời gian tới, cản trở tăng trưởng KT toàn cầu. Thị trường tài chính và tiền tệ thế giới vẫn tiềm ẩn rủi ro và bất ổn, tác động đến gia tăng tỷ giá hối đoái giữa đồng nội tệ và USD. Thời tiết cực đoan do biến đổi khí hậu, xung đột Ukraine, cuộc chiến Israel-Hamas chưa có hồi kết... Bức tranh lạm phát 2024 đan xen yếu tố gia tăng và kiềm chế lạm phát. Các yếu tố gây áp lực gia tăng lạm phát. Giá các mặt hàng chiến lược do Nhà nước quản lý có thể tăng; tác động của tăng lương và giá các mặt hàng tiêu dùng gia tăng theo yếu tố mùa vụ. Việc thực hiện chương trình hỗ trợ của Chính phủ sẽ làm gia tăng tổng cầu, gây áp lực lạm phát.

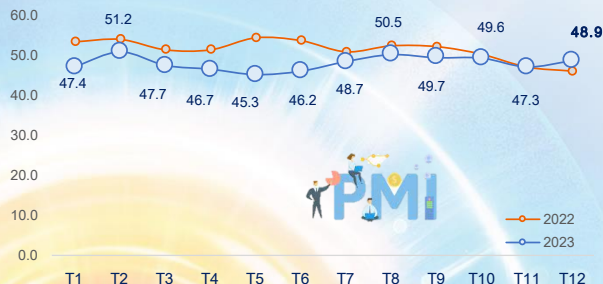
BIỂU ĐỒ MỘT SỐ CHỈ SỐ KINH TẾ VĨ MÔ



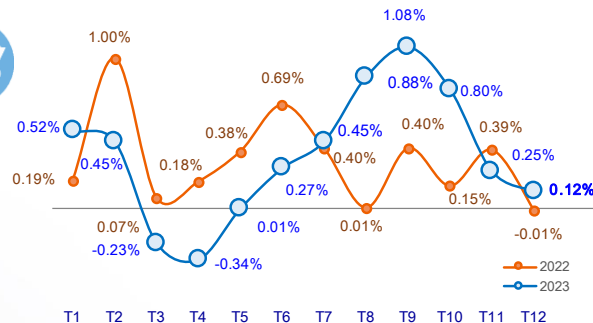
GDP năm 2022 - 2023



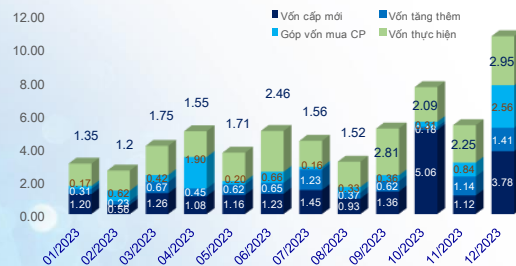
PMI năm 2022 - 2023



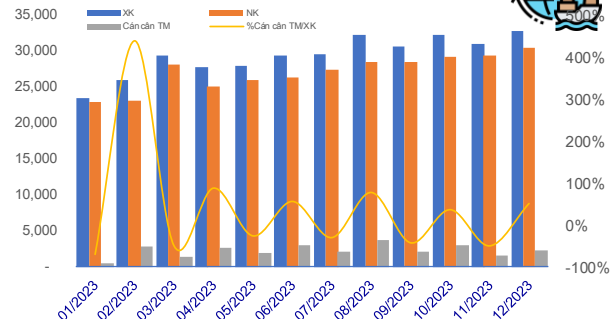
CPI năm 2022-2023



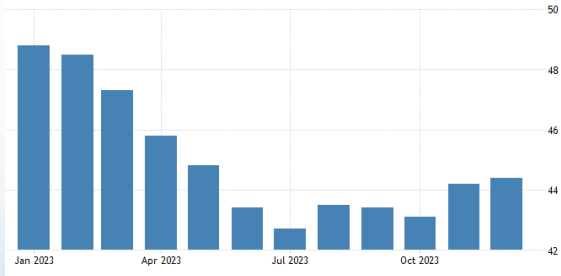
Vốn FDI năm 2023



Xuất - Nhập khẩu năm 2023



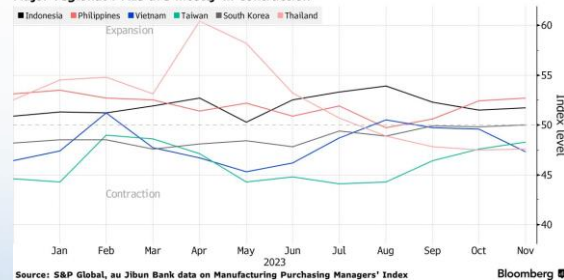
Thông tin không vui đến với kinh tế Eurozone



Các nhà máy ở Eurozone vừa trải qua năm 2023 ảm đạm, khi hoạt động chế tạo đã suy giảm tháng thứ 18 liên tiếp trong tháng 12. Cụ thể, chỉ số các nhà quản lý mua hàng (PMI) trong lĩnh vực chế tạo của Eurozone do S&P Global thu thập, đã tăng từ mức 44,2 điểm trong tháng 11 lên 44,4 trong tháng 12 nhưng vẫn còn xa mức 50, ngưỡng phân biệt giữa tăng trưởng và suy yếu trong hoạt động chế tạo. Theo chuyên gia KT trưởng Hamburg Commercial Bank, xu hướng suy yếu này là dấu hiệu cho thấy GDP của Eurozone có thể đã giảm trong Q.IV. Số liệu chính thức cho thấy, nền KT Eurozone ↓0,1% trong Q.III. Vì vậy, việc suy giảm quý thứ 2 liên tiếp sẽ đồng nghĩa với việc nền KT khu vực này rơi vào suy thoái. Trước đó, cuộc khảo sát trong tháng 12 của Reuters cho biết, Eurozone sẽ trải qua 1 đợt suy thoái nhẹ và ngắn vào mùa đông. Chỉ số phụ về lượng đơn đặt hàng mới tăng từ 41,5 điểm trong tháng 11 lên 42 điểm trong tháng 12 nhưng vẫn ở dưới ngưỡng 50. Chỉ số này cũng nằm trong vùng suy giảm khi tính chung cả năm 2023. Bên cạnh đó, chỉ số phụ về lượng hàng tồn kho cho thấy hoạt động chế tạo trong tháng 12 tập trung chủ yếu vào việc hoàn tất các đơn đặt hàng cũ. Điều này cho thấy, các nhà sản xuất không dự đoán hoạt động chế tạo sẽ sớm phục hồi. Các nhà máy đã cắt giảm nhân sự tháng thứ 7 liên tiếp trong tháng 12.

Hoạt động sản xuất châu Á còn yếu, 2024 vẫn nhiều thách thức

Asia's Factories Cut Back Production on Weak Demand
Major regional PMIs are mostly in contraction



Hoạt động sản xuất ở châu Á khép lại 2023 bằng 1 nốt trầm, khi sự trì trệ của KT toàn cầu làm giảm nhu cầu hàng hóa ở châu Á. Hầu hết các nước châu Á đều chứng kiến sự chậm lại về đơn hàng mới và sản xuất, trong khi chi phí đầu vào tăng, theo khảo sát PMI của S&P Global công bố ngày 02/1. Cụ thể, tại Trung Quốc, PMI giảm xuống mức đáy 6 tháng trong tháng 12, ở mức 49 điểm. Trong khi đó, các điều kiện sản xuất ở Đài Loan (hàn thử biểu về thương mại thế giới) giảm đáng kể về 47,1 điểm, sau khi tăng lên đỉnh 8 tháng 48,3 điểm trong tháng 11. PMI của Hàn Quốc giảm nhẹ xuống 49,9 điểm. Bất chấp sự cải thiện về kim ngạch xuất khẩu của Hàn Quốc, S&P Global lưu ý đến sự suy giảm về lượng đơn hàng mới, vì KT nội địa yếu ớt, trong khi nhu cầu từ Trung Quốc suy giảm. Hoạt động sản xuất tại Đông Nam Á cũng ảm đạm trong tháng 12, với Thái Lan, Myanmar và Việt Nam vẫn đang trong phạm vi thu hẹp. Indonesia ghi nhận PMI cao nhất khu vực với 52,2 điểm, Philippines ở mức 51,5 điểm. Dữ liệu PMI mới nhất từ châu Á cho thấy, đà hồi phục vẫn chưa đến với công xưởng sản xuất của thế giới. Trong 2024, thương mại thế giới nhiều khả năng sẽ trải qua con đường gập ghềnh, với hiện tượng El Nino tác động tiêu cực tới hoạt động gieo trồng và đe dọa làm tăng giá thực phẩm, trong khi các cuộc tấn công ở Biển Đỏ làm tắc chuỗi cung ứng của các hàng hóa quan trọng như dầu. Ngoài ra, tình trạng ảm đạm kéo dài ở châu Á sẽ tiếp tục tạo “gió ngược” cho tăng trưởng toàn cầu.

DỰ BÁO KINH TẾ THẾ GIỚI – VIỆT NAM

	2023	2024
World Bank	2,1%	2,4%
IMF	2,8%	
OECD	2,7%	
UNCTAD	2,4%	



	2023	2024
World Bank	4,7%	5,5%
ADB	5,2%	6,0%
OECD	4,9%	5,9%
IMF	4,7%	5,8%
UOB	5,0%	6,0%
HSBC	5,0%	
Standard Chartered Bank	5,0%	6,7%
VNDirect	5,5%	

Cập nhật theo dự báo mới nhất của các tổ chức



WEBSITE THAM KHẢO



Bảng chỉ số

<https://www.hsx.vn/>
<https://hnx.vn/vi-vn/hnx.html>
<https://www.bloomberg.com/markets/stocks>
<https://goldprice.org/vi>
<http://www.sjc.com.vn/>
https://www.sbv.gov.vn/TyGia/faces/TyGia.jspx?_afWindowMode=0&_afLoop=20457854754928577&_adf.ctrl-state=1a9g0kizgf_4

Tin Tài chính NH

<https://vietnambiz.vn/chu-tich-ubck-2024-tiep-tuc-tang-cuong-thanh-tra-giam-sat-va-xu-ly-nghiem-cac-vi-pham-202412104347629.htm>
<https://vietstock.vn/2024/01/thach-thuc-nao-cho-ty-gia-2024-757-1142609.htm>
<https://cafef.vn/nhnn-dinh-huong-tang-truong-tin-dung-15-trong-nam-2024-giao-het-toan-bo-room-tin-dung-cho-cac-ngan-hang-ngay-tu-dau-nam-188240102112809614.chn>

Tin Kinh tế Việt Nam

<https://cafef.vn/kinh-te-viet-nam-2024-thach-thuc-dan-xen-cung-co-hoi-tang-truong-188240102134233694.chn>
<https://vietnambiz.vn/nam-2024-khong-chu-quan-voi-kiem-soat-lam-phat-202412194017122.htm>

Tin Kinh tế quốc tế

<https://bnews.vn/thong-tin-khong-vui-den-voi-kinh-te-eurozone/319983.html>
<https://vietstock.vn/2024/01/hoat-dong-san-xuat-tai-chau-a-van-con-yeu-nam-2024-van-con-nhieu-thach-thuc-775-1142650.htm>